

Bản án số: **93/2020/HS-ST**
Ngày 04 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần thị Thanh Huyền**

2. Bà **Nguyễn Diệu Thúy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh P - Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 06 ngõ 68 đường N, phường Đ, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý C (đã chết); Con bà Tạ Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thị Tuyết N và có hai con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2004, bị Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an ra Quyết định khởi tố bị can số 55/KTBC về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 09/12/2005, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 06/QĐ-VKSTC-V2 đối với Nguyễn Anh P.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/8/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Chị **Cao Thị L** - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh N, có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Tuyết N** – Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 6, ngõ 68 phố N, phường Đ, quận B, Thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2019, Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an nhận được đơn tố cáo của **Cao Thị L** là bị can trong vụ án “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài” về việc **Nguyễn Anh P** có hành vi chiếm đoạt số tiền 10.000 USD để xin cho **L** không bị xử lý hình sự.

Sau khi tiếp nhận đơn tố cáo, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra xác minh xác định được như sau:

Tháng 12/2018, Cao Thị L bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an triệu tập làm việc vì liên quan đến đường dây tổ chức cho công dân Việt Nam trốn đi nước ngoài; do lo sợ bị xử lý hình sự, Cao Thị L thông qua bạn là Trần Thị T1 (Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: xã S, huyện Y, tỉnh N) đã nhờ Nguyễn Anh P xin cho L không bị xử lý hình sự. P đồng ý sẽ xin cho L và theo thỏa thuận Lan phải đưa trước cho P 10.000 USD để lo việc. Ngày 20/12/2018, Cao Thị L hẹn Nguyễn Anh P đến Khách sạn Mùa Xuân tại địa chỉ số 145 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đưa cho P số tiền 6000 USD và 50.000.000 đồng. Việc L đưa tiền cho P có sự chứng kiến của Trần Thị T1 và Trần Thị B (Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Số 31 H, phường H, quận H). Số tiền 2000 USD còn lại L hẹn ngày hôm sau sẽ chuyển cho Trần Thị T1 để đưa cho P. Ngày 21/12/2018, L đã nhờ Trần Thị B rút số tiền khoảng gần 80.000.000 đồng vay của Lê Thị M (Sinh năm: 1973; Nơi ĐKKHKT: xã S, huyện Y, tỉnh N) và đưa lại cho Trần Thị T1 để Thu mua đô la Mỹ chuyển cho P. Sau khi mua 2000 USD để đưa cho P, số tiền còn lại khoảng hơn 30.000.000 đồng T1 đã trả lại cho L. Đến ngày 06/3/2019, Cao Thị L bị Cơ quan An ninh điều tra triệu tập lên làm việc và bị khởi tố về tội Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài. Do nghi ngờ P nhận tiền nhưng không giúp nên L đã gọi điện cho P yêu cầu trả tiền và nhiều lần yêu cầu gặp P để nói chuyện nhưng P đều lấy lý do bận việc không gặp. Đến ngày 17/7/2019, Cao Thị L đi cùng Trần Thị B đến gặp trực tiếp Nguyễn Anh P thì P nói không lo được việc cho L, số tiền L đưa đã sử dụng để lo việc, đến nay không lấy lại được.

Ngày 17/7/2019, Trần Thị B giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra 01 đĩa CD chứa đoạn ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện giữa L, B và P ngày 17/7/2019 khi L gặp P yêu cầu trả lại tiền. Tiến hành giám định file ghi âm do B giao nộp xác định giọng nói của người đàn ông trong file ghi âm là của Nguyễn Anh P (BL 400- 401).

Khám xét nơi ở của Nguyễn Anh P tại số 6 ngõ 68 phố N, phường Đ, quận B, thành phố H phát hiện thu giữ: 03 tờ giấy báo nợ các ngày 22/01/2019, 04/3/2019, 19/3/2019 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng kèm 02 sim (BL 33- 34).

Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng cho ngày 20/12/2018 là 22.785 VNĐ/USD (6000 USD tương đương 136.710.000 đồng; BL 195).

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Anh P** khai nhận hành vi như đã nêu trên. Sau khi nhận tiền, P không nhờ được ai giúp và không đưa cho ai tiền để lo việc cho L. P có trao đổi với Trần Thị T1 biết việc không giúp được L và chuyển tiền cho T1 4 lần với tổng số tiền 83.000.000 đồng để trả cho L. Sau khi đưa tiền cho T1, P không báo cho L biết và cũng không hỏi lại T1 việc đã trả tiền cho L chưa; cả hai thống nhất nếu L hỏi về số tiền đã đưa thì nói đã sử dụng để lo việc cho L hết và không lấy lại được (BL từ 216 đến BL 283; từ 315 đến BL 321).

Về đối tượng Trần Thị T1, qua xác minh tại chính quyền địa phương huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xác định: Trần Thị T1 đã ra nước ngoài sinh sống tại Đức từ khoảng cuối tháng 12/2018, hiện nay không có mặt tại địa phương. Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã ra thông báo

truy tìm và trích rút tài liệu liên quan, khi nào truy tìm được đối tượng Trần Thị T1 sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định (BL 207 đến BL 210).

Về số tiền 2000 USD L nhờ T1 đưa cho P và số tiền 83.000.000 đồng P đưa cho T1 để trả cho L. Do P và L khai chưa nhận được số tiền trên, hiện T1 vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai làm rõ việc T1 đã đưa 2000 USD cho P và 83.000.000 đồng trả cho L hay chưa. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Nguyễn Anh P đã nhận 2000 USD của L và đã trả 83.000.000 đồng cho L.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Anh P, quá trình điều tra xác định là của P, có sử dụng liên lạc với Cao Thị L và Trần Thị T1.

Về bồi thường dân sự: Ngày 12/11/2019, bà Lê Thị Tuyết N – vợ P (Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số 6, ngõ 68 phố N, phường Đ, quận B, H) đã giao nộp số tiền 186.500.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho Nguyễn Anh P (BL 364- 365, 368).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Nguyễn Anh P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 174 khoản 2 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm b, s; khoản 2; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P mức án tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho chị Cao Thị L số tiền 186.500.000 đồng do chị Lê Thị Tuyết N – vợ P giao nộp. Tịch thu sung công điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh Điều tra - Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh P đã khai nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Anh P là lao động tự do, không có chức năng, thẩm quyền có thể quyết định việc chị Cao Thị L không bị xử lý hình sự cũng như không thể nhờ được ai giúp nhưng P vẫn nhận lời, hứa hẹn giúp chị Cao Thị L không bị xử lý hình sự. Ngày 20/12/2018, Nguyễn Anh P đã chiếm đoạt của chị Cao Thị L số tiền 6000USD (Theo tỷ giá ngày 20/12/2018 là 22.785 VNĐ/USD x 6000 USD = 136.710.000 đồng) và 50.000.000 VNĐ, tổng số tiền là 186.710.000 đồng tại Khách sạn Mùa Xuân - số 145 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; nhân thân bị cáo từng bị khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, do đó cần thiết phải dành cho bị cáo một hình phạt tù nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, ngoài ra không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; Tại phiên tòa người bị hại chị Cao Thị L có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến; ông ngoại và hai cậu ruột của bị cáo là liệt sỹ là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, đối với số tiền 186.500.000 đồng là số tiền bà Lê Thị Tuyết N – vợ bị cáo P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, người bị hại chị Cao Thị L trình bày hiện đang phải điều trị bệnh ung thư và có đề nghị được nhận lại số tiền 186.500.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác, xét thấy đây là số tiền người bị hại bị người phạm tội chiếm đoạt nên trả lại cho người bị hại chị Cao Thị L.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng, số imei 1: 863689038974057 và imei 2: 863689038974040 thu giữ của bị cáo, xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại đã cũ cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh P** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh P 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2019.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng đã qua sử dụng, mặt màn hình máy bị rạn, số imei 1: 863689038974057 và imei 2: 863689038974040. Tại thời điểm bàn giao, máy điện thoại không khởi động được, không mở được máy để kiểm tra chất lượng, hiện trạng máy.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại đã cũ, chất lượng hiện trạng không rõ trên sim có dãy 89840...91063 và 89840...50127.

+ Trả lại cho người bị hại là chị Cao Thị L số tiền 186.500.000 (Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Số tiền và vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm và tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên lai thu tiền số 05567 ngày 30/3/2020, Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 27/4/2020.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS VÁ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng

